

# TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2024 XUẤT HIỆN NHIỀU ĐIỂM SÁNG

Trong tỉnh, điểm sáng nổi bật là công tác chỉ đạo điều hành chủ động linh hoạt, phù hợp, quyết liệt và sát thực tiễn. Tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy ở cả 3 khu vực công nghiệp - xây dựng; nông lâm nghiệp và thủy sản; dịch vụ, cụ thể: GRDP 6 tháng đầu năm tăng 2,32% trong đó: NL&TS tăng 26,5%; CN&XD tăng 1,35%; Dịch vụ tăng 5,62%; Thuế SP trừ trợ cấp SP tăng 0,88%. Tình hình biến động giá cả trên địa bàn tỉnh được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; đời sống nhân dân được cải thiện, bảo đảm tốt an sinh xã hội.

## I. NHỮNG ĐIỂM SÁNG VỀ KINH TẾ

### 1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Ước tính kết quả sản xuất vụ đông xuân năm 2024 diện tích gieo trồng là 38.511 ha giảm 1,4% so với CK, trong đó: *Cây lúa (theo kết quả ước tính lần 2 đi thăm đồng)*, trồng được 28.907 ha, giảm 0,6% về diện tích, năng suất ước tính đạt 66,94 tạ/ha, tăng 0,98%, sản lượng đạt 193.507 tấn, giảm 1,63%; *Cây ngô*, trồng được 723,7 ha, tăng 5,1%; *Cây khoai tây*, trồng được 2.109,6 ha, tăng 7,2%; *Cây rau các loại*, trồng được 5.813 ha, giảm 0,3%.

- Chăn nuôi số lượng đầu con bò và gia cầm bị giảm so với cùng thời điểm năm trước, chỉ có số lượng đầu con trâu và lợn là tăng lên, cụ thể: Đàn bò giảm khá nhiều (-8,15%); đàn gia cầm nhẹ (-0,25%); đàn trâu tăng cao (+19,6%); đàn lợn giữ mức tăng ổn định (+3,8%). *Lũy kế 6 tháng đầu năm*, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng đạt 42.726 tấn, tăng 2% so với CK.

- Lâm nghiệp và thủy sản duy trì ổn định. Diện tích nuôi trồng thủy sản ao đất là 4.598,2 ha, giảm 3,96% so cùng thời điểm năm trước. Tuy nhiên, số lồng nuôi cá trên sông là 2.629 lồng các loại tăng 5,8% (tăng 144 lồng) so với CK. *Lũy kế quý 6 tháng đầu năm*, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 20.236 tấn, tăng 2,1% so với CK, trong đó sản lượng nuôi trồng đạt 19.677 tấn, tăng 2,3%.

2. Công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 tăng ở cả 2 góc so sánh, so với tháng trước (+4,57%) và tăng đột biến (+27,63%) so với cùng tháng năm trước. *Tính chung 6 tháng*, chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng tới 5,49% cao hơn mức dự tính thời điểm tháng 5/2024, tuy nhiên, vẫn chưa đạt được quy mô so với 6 tháng của năm 2022, nhưng cho thấy nhiều tín hiệu tích cực trong sản xuất công nghiệp của tỉnh.

3. Hoạt động thương mại dịch vụ: Tháng 6, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiếp tục duy trì mức tăng cao (+10,8%) so với CK, đặc biệt lĩnh vực du lịch lữ hành tăng gấp nhiều lần, kéo theo dịch vụ lưu trú, ăn uống cũng tăng ở mức 2 con số. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng đột biến (+40,9%), trong đó, đáng chú ý doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng đột biến (+88,7%). Tính chung 6 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng khá cao (+8,4%) so với CK; doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng cao (+23,3%).

Đáng chú ý là hoạt động xuất nhập khẩu sau nhiều tháng giảm đã tăng trở lại, *tính chung 5 tháng*, xuất khẩu tăng 1,7%, nhập khẩu tăng 6,7%. Xuất khẩu tăng là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế tăng lên.

4. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tính đến 20/6/2024 tiếp tục là điểm sáng trong bối cảnh thương mại, đầu tư toàn cầu bị thu hẹp tăng đột biến (+75,5%) về số dự án và (+93,2%) về vốn đăng ký mới.

5. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 6 tiếp tục tăng khá cao so với tháng trước 8,6% và tăng 3% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 6 tháng đã có đạt được mức tăng 4,1% so với CK. Việc vốn đầu tư tăng lên trong những tháng gần đây đã tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế vì đây là vốn mồi của nền kinh tế

6. Cân đối thu chi ngân sách cũng là điểm sáng khi tổng thu 6 tháng, tăng khá cao 31,7% so với CK và đạt 56,6% kế hoạch dự toán năm 2024.

## II. NHỮNG CHỈ SỐ CÒN CHƯA TÍCH CỰC

1. Vốn đầu tư thực hiện vốn ngoài nhà nước (bao gồm: vốn của các tổ chức doanh nghiệp; vốn của các hộ gia đình) giảm đột biến 48%. Cùng với đó vốn từ nguồn ngân sách nhà nước của cấp tỉnh và cấp xã, 6 tháng đầu năm 2024 vẫn bị giảm lần lượt là (-1,1%) và (-4,6%) so với CK;

2. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp bị giảm 0,68% so với CK. Kéo theo số người đóng BHXH giảm 1,5% so với CK

3. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng 6/2024 giảm bất thường, giảm tới 47,1% so với tháng trước và 43,9% so với cùng kỳ.

4. Dịch vụ lưu trú và ăn uống 6 tháng đầu năm doanh thu đạt mức tăng thấp 4,9% so với CK. Đáng chú ý là dịch vụ lưu trú số lượt khách phục vụ giảm tới

14,9%; số ngày khách giảm 6,9%. Trong khi du lịch lữ hành tăng đột biến 486,5% điều này chứng tỏ khách du lịch chỉ đi trong ngày ít lưu trú lại Bắc Ninh.

5. Tổng dư nợ tín dụng ngân hàng trên địa bàn tỉnh tăng thấp (+8,1%) so với CK có xu hướng thấp xuống qua những tháng gần đây và thấp hơn nhiều so với Kế hoạch đề ra của Chính phủ là tăng 15% trong năm 2024.

6. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 6 tháng đầu năm tăng 4,19% hiện đang tiến sát đến mục tiêu kiểm soát dưới 4,5% của Chính phủ.

*Như vậy*, trong 6 tháng đầu năm có nhiều điểm sáng tích cực đã thoát âm và phục hồi tốt, tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2024 tăng 2,32% so với CK, riêng quý II/2024 đạt 8,06%. Tuy nhiên, vẫn có những chỉ số còn chưa tích cực như nêu ở trên. Vì vậy, tỉnh cần tiếp tục chủ động trong việc cập nhật kịp thời những giải pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chỉ thị 01/CT-UBND tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tiếp theo; trong đó các Sở, ban, ngành, địa phương cần đưa ra các giải pháp kịp thời ứng phó với tình hình mới; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nhất là về vay vốn và lãi suất đồng thời với việc tạo môi trường điều kiện giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, khả năng hấp thụ vốn hiệu quả; .... Về khuyến nghị các giải pháp cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực cụ thể đã được Cục Thống kê đưa ra trong báo cáo số 317/BC-CTK ngày 25/6/2024./.

**CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH**